

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 3-NH/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 3-NH/TT NGÀY 2 THÁNG 4 NĂM 1985 HƯỚNG DẪN NHỮNG CHÍNH SÁCH
VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU VỀ
TÍN DỤNG, TIỀN MẶT, THANH TOÁN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 156/HĐBT NGÀY 30-11-1984 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẢI TIẾN QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH

Thi hành Nghị quyết số 156-HĐBT ngày 30-11-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cải tiến quản lý công nghiệp quốc doanh, Ngân hàng Nhà nước Trung ương hướng dẫn những nội dung công tác ngân hàng có liên quan như sau:

1. Ngân hàng Nhà nước các cấp, đặc biệt là ngân hàng cơ sở, phải chủ động tham gia và tác động có hiệu lực vào việc sắp xếp và tổ chức lại sản xuất công nghiệp trong phạm vi lãnh thổ và trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

a) Ngân hàng Nhà nước các cấp cần lập ngay danh mục các xí nghiệp công nghiệp, các tổ chức kinh tế có sản xuất công nghiệp, đánh giá tình hình cơ bản về những tổ chức sản xuất công nghiệp đó (hình thái tổ chức, quy mô sản xuất, hình thức quản lý, hiệu quả sản xuất - kinh doanh...); từ đó rút ra những kết luận thích hợp với yêu cầu sắp xếp và tổ chức lại sản xuất công nghiệp đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đối với từng ngành và đối với từng địa bàn lãnh thổ, tham gia cùng cấp chủ quản xí nghiệp thực hiện chủ trương sắp xếp lại sản xuất công nghiệp có hiệu quả.

b) Ngân hàng Nhà nước các cấp cần kịp thời nắm vững danh mục các xí nghiệp công nghiệp được ưu tiên cung cấp nguyên nhiên vật liệu cần thiết cho sản xuất; có kế hoạch tập trung giúp đỡ, ưu tiên cung ứng kịp thời tiền mặt và vốn tín dụng cần thiết theo kế hoạch tiền mặt và kế hoạch cho vay và trả nợ đã ký kết hợp đồng giữa ngân hàng với xí nghiệp được ưu tiên (kể cả thuộc Trung ương và địa phương quản lý); tác động các ngành, các tổ chức cung ứng bảo đảm cung ứng nguyên nhiên vật liệu phù hợp với nhiệm vụ kế hoạch sản xuất của các xí

ng nghiệp này. Thông qua hoạt động tín dụng và thanh toán (cả tiền mặt và không bằng tiền mặt), phát hiện kịp thời và kiến nghị các biện pháp giải quyết những rắc rối về kinh tế có liên quan đến hoạt động của xí nghiệp công nghiệp được ưu tiên, tạo thuận lợi cho các xí nghiệp hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước.

c) Đối với những xí nghiệp công nghiệp làm ăn thua lỗ triền miên, nếu không thuộc diện chính sách phải duy trì sản xuất, và không thấy khả năng chuyển biến tích cực, cần đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

Nếu cấp có thẩm quyền vẫn duy trì xí nghiệp này, thì ngân hàng có trách nhiệm đi sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, bản bạc và yêu cầu cấp chủ quản xí nghiệp phải đề ra các biện pháp và thời hạn chuyển biến; mặt khác ngân hàng cần chú ý giúp đỡ xí nghiệp khẩn trương khắc phục các yếu kém, đạt kết quả chuyển biến theo chỉ đạo của cấp chủ quản ; sau thời hạn quy định đó, nếu xí nghiệp vẫn thua lỗ, kết quả chuyển biến không đạt yêu cầu chỉ đạo, thì giám đốc ngân hàng cơ sở báo cáo ngân hàng cấp trên và cơ quan chủ quản quyết định, hoặc hạn chế dần, hoặc đình chỉ quan hệ vay mượn và tiến hành thu hồi tất cả các khoản vay nợ ngân hàng, buộc phải tiến hành thanh toán với người bán theo các thể thức có nguồn vốn kỹ gửi trước vào ngân hàng làm bảo đảm.

Nếu xí nghiệp phải giải thể, thì yêu cầu xí nghiệp tổng kiểm tra lại tình hình tài chính xí nghiệp, giải quyết công nợ với người mua, người bán và trả đầy đủ nợ ngân hàng.

d) Các xí nghiệp chuyển hướng sản xuất, phải xác định nhiệm vụ kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính theo yêu cầu nhiệm vụ mới; Ngân hàng cho vay theo nhu cầu mới và xí nghiệp bảo đảm sử dụng vốn có hiệu quả. Trong thời gian đầu, nếu xét thấy có nhiều khó khăn, thì cơ quan chủ quản có thể đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét giảm 25% mức lãi suất hiện hành (có hướng dẫn riêng).

đ) Đối với những xí nghiệp được hợp nhất từ nhiều xí nghiệp khác, ngân hàng cơ sở phải tổ chức đối chiếu xác nhận dư nợ ngân hàng của từng xí nghiệp hợp thành, tiến hành thu nợ ngay hoặc cho xí nghiệp hợp nhất vay để thu hồi số nợ đó; ngân hàng giúp đỡ tổ chức và thanh toán nợ nần giữa các xí nghiệp.

e) Đối với những xí nghiệp công nghiệp được tổ chức và hoạt động theo các hình liên doanh trong phạm vi một tỉnh hoặc khác tỉnh phù hợp với những quy định trong Quyết định số

162/HĐBT ngày 14-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng và hạch toán kinh tế độc lập: các ngân hàng cơ sở phục vụ các đơn vị tham gia hợp tác, liên doanh, thống nhất dự án đầu tư; Ngân hàng cơ sở nơi xí nghiệp liên doanh đóng trụ sở ký hợp đồng tín dụng và tiền mặt với xí nghiệp liên doanh, có trách nhiệm bảo đảm cung ứng vốn tín dụng và tiền mặt theo hợp đồng tín dụng và tiền mặt đã ký, bao gồm vốn lưu động sản xuất, vốn cho vay các biện pháp cải tiến kỹ thuật, mở rộng sản xuất và vốn cố định được ghi trong kế hoạch xây dựng cơ bản của Nhà nước, nếu xét có hiệu quả kinh tế và bảo đảm trả nợ ngân hàng đúng hạn.

h) Đối với những xí nghiệp công nghiệp vừa qua hình thành tự phát, không có hiệu quả kinh tế và gây tác hại về kinh tế, ngân hàng cơ sở phải đình chỉ việc cung ứng vốn tín dụng; soát xét, xác nhận lại nợ vay ngân hàng, công nợ đối với người mua và người bán, thanh toán hết tiền vay và công nợ bằng mọi nguồn vốn tự có của xí nghiệp khi được giải thể, nếu còn thiếu vốn, phải đề nghị cấp chủ quản có chủ trương giải quyết.

2. Ngân hàng các cấp chủ động tham gia xây dựng, tác động và giúp đỡ các xí nghiệp công nghiệp tiến hành kế hoạch hoá từ cơ sở và khai thác, tận dụng bốn nguồn khả năng, có căn cứ kinh tế - kỹ thuật và phải thực hiện đúng nguyên tắc có chỉ tiêu sản xuất, phải có chỉ tiêu và hợp đồng tiêu thụ sản phẩm; từ đó xây dựng kế hoạch vay vốn, trả nợ ngân hàng và kế hoạch thu chi tiền mặt của đơn vị, thực hiện việc ký kết hợp đồng tín dụng và tiền mặt giữa đơn vị và ngân hàng.

a) Thông qua công tác kinh tế của ngân hàng đối với từng xí nghiệp, cần giúp đỡ xí nghiệp phát hiện và tận dụng các tiềm năng để đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh làm tốt công tác kế hoạch hoá sản xuất - kinh doanh và đăng ký chỉ tiêu kế hoạch với cấp chủ quản.

b) Ngân hàng các cấp cần nắm vững hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh để thường xuyên giúp đỡ, đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn tín dụng, tiền mặt cần thiết và tác động xí nghiệp hoàn thành và hoàn thành tốt. Cụ thể là:

- Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện trong đó có phần cho xuất khẩu. Cần chú ý làm tốt và nhanh công tác thanh toán theo đúng chế độ, khi hàng hoá đã giao, đơn vị bán hàng lập ngay các chứng từ đòi tiền, bảo đảm tiền bán hàng phải được ghi kịp thời vào tài khoản tiền gửi của xí nghiệp, làm căn cứ xác định giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện.

- Số lượng và chất lượng sản phẩm giao nộp theo quy định của Nhà nước và theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, trong đó có phần cho xuất khẩu. Ngân hàng theo dõi số sản phẩm giao nộp cho Nhà nước, kết quả thực hiện các hợp đồng bán hàng đã ký kết với các bên mua, theo dõi việc thực hiện kỷ luật giao nộp sản phẩm và kỷ luật hợp đồng kinh tế của từng xí nghiệp.

- Mức giảm giá thành. Cụ thể là mức giảm giá thành so với năm trước đối với những sản phẩm so sánh được; mức giảm giá thành so với giá thành kế hoạch đối với những sản phẩm mới; tổng mức giảm giá thành. Phải tổ chức theo dõi và phân tích theo 3 chỉ tiêu trên, phát hiện và giúp đỡ xí nghiệp khắc phục những yếu tố làm tăng giá thành không hợp lý, hợp lệ, tạo điều kiện thúc đẩy và tăng cường hạch toán kinh tế đối với xí nghiệp.

- Lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách, trong đó có phần tích lũy bằng ngoại tệ, nếu xí nghiệp có sản xuất sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia xuất khẩu. Ngân hàng cần tổ chức theo dõi và đôn đốc xí nghiệp nộp kịp thời và đầy đủ.

- Những vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng (do các tổ chức Trung ương hoặc địa phương cung ứng) theo chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh.

Để phục vụ và tác động có hiệu quả vào việc thực hiện 5 chỉ tiêu, ngân hàng cần thường xuyên bám sát xí nghiệp, nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của xí nghiệp; chủ động tham gia xây dựng và bảo vệ kế hoạch từ cơ sở, ký kết hợp đồng tín dụng và tiền mặt với giám đốc xí nghiệp. Trong hợp đồng tín dụng và tiền mặt, các nhu cầu vay vốn phải căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính của xí nghiệp đã đăng ký với cấp chủ quản. Trong quá trình thực hiện, nếu có nhu cầu mới phát sinh, giám đốc xí nghiệp được quyền yêu cầu bổ sung hợp đồng tín dụng và tiền mặt. Ngân hàng cơ sở cần chủ động hợp tác xã hội chủ nghĩa với xí nghiệp, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong thực tế hoạt động, làm tốt công tác tín dụng, thanh toán, quản lý tiền mặt...; cuối tháng xem xét tình hình thực hiện hợp đồng, kịp thời thông báo cho xí nghiệp những vấn đề cần lưu ý; và cuối quý, giám đốc ngân hàng cơ sở cùng các giám đốc xí nghiệp tổ chức kiểm điểm thực hiện hợp đồng tín dụng và tiền mặt. Những vấn đề chưa giải quyết được, cần thống nhất báo cáo lên cơ quan chủ quản xí nghiệp và ngân hàng cấp trên để đề nghị hướng dẫn giải quyết.

3. Một số vấn đề cần chú ý về tiền tệ, tín dụng thanh toán, kiểm soát chỉ tiêu quỹ tiền lương thực hiện cải tiến quản lý công nghiệp quốc doanh.

a) Những vấn đề về tín dụng cần đặc biệt coi trọng và làm tốt:

- Xí nghiệp phải quan tâm đầy đủ và yêu cầu được phát đủ mức vốn lưu động định mức thuộc phần của Ngân sách Nhà nước; hàng năm, xí nghiệp phải dùng một phần quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, bổ sung vốn lưu động tự có; ngân hàng cho vay phần nhu cầu vốn lưu động cần thiết còn thiếu đối với sản xuất - kinh doanh của xí nghiệp.

Trường hợp có thay đổi về nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, về sản lượng, về đơn giá vật tư, tiền lương, làm cho vượt quá 30% vốn lưu động định mức của xí nghiệp, thì cơ quan chủ quản cùng với cơ quan tài chính, cơ quan ngân hàng kịp thời xác định lại vốn lưu động định mức mới cho xí nghiệp; cơ quan tài chính cấp đủ mức bổ sung thuộc phần ngân sách và ngân hàng cho vay đủ phần tín dụng ngân hàng.

- Ngân hàng cơ sở phải chú trọng nâng cao hiệu quả tín dụng, bảo đảm sử dụng vốn có hiệu quả kinh tế. Cần xác định mức vốn tín dụng hợp lý, cần thiết và thời hạn trả nợ đối với từng loại vốn vay của từng đơn vị vay vốn; tổ chức theo dõi và thu nợ đúng hạn, hạn chế tới mức thấp nhất số nợ quá hạn và thiếu vật tư bảo đảm; phát huy tác dụng đòn bẩy của tín dụng và lãi suất, thực hiện có hiệu lực chế độ thưởng, phạt đối với các xí nghiệp hoạt động tốt và yếu kém, thúc đẩy việc phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành và phí lưu thông...; tuân thủ nghiêm chỉnh chỉ tiêu kế hoạch dư nợ, bảo đảm mức dư nợ tăng hay giảm phải phù hợp với mức tăng, giảm của sản xuất và khối lượng giá trị vật tư hàng hoá làm bảo đảm.

Trường hợp ngân hàng cơ sở không đáp ứng được nhu cầu vốn tín dụng và tiền mặt cần thiết theo hợp đồng đã ký do nguyên nhân chủ quan của ngân hàng gây ra, ảnh hưởng không tốt đến việc hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp, thì ngân hàng phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng tiền theo quy định của Nhà nước hoặc theo kết luận của trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố; tiền bồi thường trừ vào quỹ khen thưởng của ngân hàng cơ sở.

- Trường hợp xí nghiệp cần tăng mức dự trữ nguyên liệu từ nông, lâm, hải sản do thu mua thời vụ vượt kế hoạch, thì giám đốc xí nghiệp cùng với giám đốc ngân hàng cơ sở trao đổi thống nhất về nhu cầu vốn vay, thời hạn trả nợ và giám đốc xí nghiệp cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, tổ chức tốt việc giảm thấp dần mức dự trữ vượt mức và tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm không làm tăng chỉ tiêu dư nợ vốn lưu động cuối kỳ, kế hoạch, thì giám đốc ngân hàng cơ sở